TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 184/2025/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 18 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số: 183/2025/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2025, về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn",* gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

- Chị Vũ Thị Ngọc A, sinh năm 19xx;

CCCD số 03xxxxxxxx95, ngày cấp: 31/12/2021. Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Nơi ĐKTT: thôn Q, xã N, tỉnh H.

Nơi cư trú: số 1, ngách 78 ngõ 195 phố T, TDP H9, phường N, thành phố H

- Anh Triệu Đình Q, sinh năm 19xx;

CCCD số 03xxxxxxxx89, ngày cấp: 05/08/2022. Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Nơi ĐKTT: xóm 3, xã K, tỉnh N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tình cảm: Chị Vũ Thị Ngọc A và anh Triệu Đình Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 04/01/2024 tại UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh T (nay là xã N, tỉnh H), là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc. Đến năm 2025 cuộc sống vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, tình trạng căng thẳng kéo dài. Mặc dù vợ chồng và hai bên gia đình đã nhiều lần hàn gắn, hòa giải nhưng không thể đoàn tụ. Nay chị Ngọc A và anh Q xác định tình cảm vợ chồng không còn và cùng yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn của anh chị thực sự trầm trọng, nguyện vọng đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn của anh chị là phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân gia đình nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Chị Vũ Thị Ngọc A và anh Triệu Đình Q không có con chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Chị Vũ Thị Ngọc A và anh Triệu Đình Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về nợ chung: Chị Vũ Thị Ngọc A và anh Triệu Đình Q không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về lệ phí: Chị Vũ Thị Ngọc A tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc ly hôn theo quy định.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Thị Ngọc A và anh Triệu Đình Q.

- Về con chung: Chị Vũ Thị Ngọc A và anh Triệu Đình Q không có con chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị Vũ Thị Ngọc A và anh Triệu Đình Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Vũ Thị Ngọc A và anh Triệu Đình Q không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2/ Về lệ phí: Chị Vũ Thị Ngọc A phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí giải quyết việc thuận tình ly hôn, được đối trừ vào số tiền chị đã nộp tại biên lai số 0003858, ngày 08/8/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 4 – Hà Nội. Xác nhận chị Ngọc A đã nộp đủ lệ phí.

3/ Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Tp Hà Nội;
- VKSND Khu vực 4 - Hà Nội;
- THADS Khu vực 4 – Hà Nội;
- UBND xã (phường) nơi đương sự đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thúy Quỳnh